

CHƯƠNG TRÌNH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH ĐÀO TẠO: CÔNG NGHỆ RAU HOA QUẢ VÀ CẢNH QUAN
CHUYÊN NGÀNH 1: SX VÀ QUẢN LÝ SX TRONG NHÀ CÓ MÁI CHE
CHUYÊN NGÀNH 2: THIẾT KẾ VÀ TẠO DỰNG CẢNH QUAN

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
RQ03043: CÂY ĂN QUẢ CHUYÊN KHOA (SPECIALIZED FRUIT TREES)

I. Thông tin về học phần

- Học kì: 7
- Tín chỉ: **Tổng số tín chỉ: 2 (Lý thuyết 1,5 – thực tập 0,5 - Tự học: 6,0)**
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập
 - + Học lý thuyết trên lớp: mỗi tuần 1 buổi 3 tiết (50 phút) trong 8 tuần
 - + Thực hành trong phòng thí nghiệm/trong nhà lưới: 3 buổi (mỗi buổi – 250 phút)
- Giờ tự học: 60 tiết (mỗi tiết 50 phút)
- Đơn vị phụ trách
 - Bộ môn: Rau hoa quả và cảnh quan
 - Khoa: Nông học
- Học phần thuộc khối kiến thức:

Đại cương <input type="checkbox"/>		Cơ sở ngành <input type="checkbox"/>		Chuyên ngành 1, 2 <input checked="" type="checkbox"/>	
Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input checked="" type="checkbox"/>

- Học phần học song song: (Không)
- Học phần tiên quyết: (Không)
- Ngôn ngữ giảng dạy: tiếng Anh Tiếng Việt

II. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo mà học phần đáp ứng

** Các chuẩn đầu ra và chỉ báo của chương trình đào tạo mà học phần đóng góp:*

Chuẩn đầu ra của CTĐT Sau khi hoàn tất chương trình, sinh viên có thể:	Chỉ báo của chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo
<i>Kiến thức chuyên môn</i>	
CDR2. Ứng dụng KT khoa học và kỹ thuật	2.1. Ứng dụng kiến thức khoa học cây trồng vào

canh tác cây trồng vào SX các SP RHQ đáp ứng nhu cầu thị trường.	xây dựng mô hình kỹ thuật cao /qui trình tiên tiến SX RHQ đáp ứng nhu cầu thị trường.
	2.2. Ứng dụng kỹ thuật canh tác cây trồng vào xây dựng mô hình kỹ thuật cao /qui trình tiên tiến SX SP RHQ đáp ứng nhu cầu thị trường.
Kỹ năng chung	
CĐR8. Chuyển giao tiến bộ kỹ thuật và công nghệ mới vào SX RHQ và quản lý CQ.	8.1. Chuyển giao tiến bộ kỹ thuật và công nghệ mới vào SX RHQ.
Năng lực tự chủ và trách nhiệm	
CĐR9. Giữ gìn đạo đức nghề nghiệp, thực hiện trách nhiệm bảo vệ MT và ứng xử phù hợp với các chuẩn mực đạo đức và tôn trọng đa văn hóa.	9.2. Thực hiện trách nhiệm bảo vệ môi trường.

III. Mục tiêu và kết quả học tập mong đợi

* Mục tiêu:

- Học phần cung cấp cho người học kiến thức về: Hiểu cơ sở khoa học của các biện pháp kỹ thuật trong sản xuất cây ăn quả nhiệt đới, á nhiệt đới và ôn đới trồng phổ biến ở Việt Nam. Ứng dụng kiến thức trong xây dựng quy trình kỹ thuật thâm canh cây ăn quả đạt tiêu chuẩn an toàn (GAP), bảo vệ môi trường.
- Học phần rèn luyện cho người học kỹ năng về: thực hiện thành thạo các biện pháp kỹ thuật trong thâm canh cây ăn quả nhiệt đới, á nhiệt đới và ôn đới.
- Hình thành cho người học năng lực tự chịu trách nhiệm: chủ động thực hiện công việc; tuân thủ kỷ luật lao động và hạn chế sai sót.
Có ý thức bảo vệ môi trường.

* Kết quả học tập mong đợi của học phần:

Học phần đóng góp cho Chuẩn đầu ra sau đây của CTĐT theo mức độ sau

I – Giới thiệu (Introduction); P – Thực hiện (Practice); R – Củng cố (Reinforce); M – Đạt được (Master)

Mã HP	Tên học phần	2.1	2.2	8.1	9.2
RQ03043	Cây ăn quả đại cương	M	M	R	R

Kí hiệu	KQHTMĐ của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên thực hiện được:	Chỉ báo CĐR của CTĐT
Kiến thức chuyên môn		
K1	Ứng dụng những kiến thức khoa học trong xác định vùng trồng phù hợp đối với từng nhóm cây ăn quả nhiệt đới, á nhiệt đới và ôn đới.	2.1
K2	Ứng dụng kỹ thuật và công nghệ phù hợp cho từng nhóm ăn quả nhiệt đới, á nhiệt đới và ôn đới theo yêu cầu sản xuất nông nghiệp tốt (GAP).	2.2
Kỹ năng		
K3	Thực hiện thành thạo các kỹ thuật nhân giống, trồng, chăm sóc, thu hoạch và bảo quản phù hợp đối với từng nhóm cây ăn quả	8.1

	trong sản xuất và chuyển giao kỹ thuật.	
Năng lực tự chủ và trách nhiệm		
K5	Tạo dựng ý thức bảo vệ môi trường.	9.2

IV. Nội dung tóm tắt của học phần (Không quá 100 từ)

RQ03043. Cây ăn quả chuyên khoa (Specialization fruit trees) (2TC: 1,5-0,5-4,0).

Học phần giới thiệu về yêu cầu về điều kiện ngoại cảnh, vùng trồng phù hợp; kỹ thuật nhân giống, trồng, chăm sóc, phòng trừ sâu bệnh hại và thu hoạch cho nhóm cây ăn quả nhiệt đới, á nhiệt đới và ôn đới theo yêu cầu sản xuất nông nghiệp tốt (GAP).

V. Phương pháp giảng dạy và học tập

1. Phương pháp giảng dạy

Bảng 1: Phương pháp giảng dạy

KOHTMD PPGD	K1	K2	K3	K4
Thuyết giảng	x	x		
Thực hành			x	x
Thảo luận	x	x		x
Thuyết trình	x	x		

2. Phương pháp học tập

- Nghe giảng trên lớp
- Học qua thực hành
- Thuyết trình và thảo luận theo nhóm.
- Tiểu luận
- Tự học, tự nghiên cứu tài liệu

VI. Nhiệm vụ của sinh viên

- Thái độ học tập: sinh viên phải tham dự đầy đủ bài giảng trên lớp và thực hành.
- Chuẩn bị cho bài giảng, tự học: sinh viên phải đọc hoặc chuẩn bị phần tài liệu liên quan đến bài học trên lớp theo hướng dẫn của giáo viên.
- Thực hành và làm việc nhóm: sinh viên hoàn thành các bài thực hành, viết báo cáo cá nhân hoặc theo nhóm dưới sự hướng dẫn của giáo viên.
- Thảo luận: trên lớp hoặc khi thực hành theo hình thức phát hiện và giải quyết vấn đề.
- Tiểu luận và thi cuối kỳ: các sinh viên phải hoàn thành đầy đủ bài tiểu luận và thi cuối kỳ theo quy định của Học viện.

VII. Đánh giá và cho điểm

1. Thang điểm: 10 điểm

2. **Điểm trung bình của học phần:** là điểm tổng điểm của các rubric nhân với trọng số tương ứng của từng rubric.

3. Phương pháp đánh giá

Bảng 2. Ma trận đánh giá

KQHTMĐ	K1	K2	K3	K5	Thời gian/tuần học
Đánh giá quá trình (50%)					
Rubric 1. Thực hành (20%)			x	x	3-7
Rubric 2. Thuyết trình (10%)	x	x			2-6
Rubric 3. Thảo luận (20%)	x	x		x	2-6
Đánh giá cuối kì (50%)					
Rubric 4. Thi cuối kì (50%)	x	x			Theo lịch thi của Học viện

(Chú ý: khi nộp điểm về Ban QLĐT chỉ nộp 1 đầu điểm cuối cùng, các điểm thành phần được lưu tại Bộ môn để đối chiếu khi cần)

Rubric 1. Bài thực hành (20%)

Tiêu chí	Trọng số	Tốt 8,5 – 10 điểm	Khá 6,5 – 8,4 điểm	Trung bình 4,0 – 6,4 điểm	Kém 0 – 3,9 điểm
Thái độ	25	Luôn chú ý và tham gia hoạt động trên lớp	Khá chú ý, có tham gia khi yêu cầu	Có chú ý, ít tham gia	Không chú ý, không tham gia
Thực hiện bài thực hành	50	Thực hiện tốt, nghiêm túc	Thực hiện tốt	Có thực hiện	Không thực hiện
Báo cáo kết quả	25	Đúng, đầy đủ nội dung, sạch đẹp, đúng thời gian	Đầy đủ nội dung, sạch đẹp, nộp muộn	Đầy đủ nội dung, nộp muộn	Thiếu nội dung, nộp muộn

Rubric 2. Đánh giá thuyết trình (10%)

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt 8,5 – 10 điểm	Khá 6,5 – 8,4 điểm	Trung bình 4,0 – 6,4 điểm	Kém 0 – 3,9 điểm
Trình bày kết quả đầy đủ của 1 bài báo khoa học	40	Trình bày kết quả đầy đủ và diễn giải logic	Trình bày kết quả đầy đủ nhưng diễn giải chưa logic	Trình bày kết quả diễn giải logic nhưng chưa đầy đủ	Kết quả thu được chưa đầy đủ và diễn giải không logic
Thiết kế slide trình bày trực quan	20	Slide rất trực quan và thẩm mỹ	Slide khá trực quan và thẩm mỹ	Slide tương đối trực quan và thẩm mỹ	Slide không trực quan và thẩm mỹ
Thể hiện kỹ năng trình bày thuyết phục	20	Dẫn dắt vấn đề và lập luận lôi cuốn	Trình bày rõ ràng nhưng lập luận khá lôi cuốn	Trình bày khó theo dõi nhưng vẫn có thể hiểu được các nội dung quan trọng	Trình bày không rõ ràng, người nghe không thể hiểu được các nội dung quan trọng
Trả lời câu hỏi đầy đủ và	20	Trả lời các câu hỏi đầy	Trả lời đúng đa số câu hỏi	Trả lời đúng đa số câu hỏi	Không trả lời được các câu hỏi

thoả đáng		đủ, rõ ràng, và thỏa đáng		
-----------	--	------------------------------	--	--

Rubric 3. Thảo luận (20%)

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt 8,5 – 10 điểm	Khá 6,5 – 8,4 điểm	Trung bình 4,0 – 6,4 điểm	Kém 0 – 3,9 điểm
Nội dung	10	Phong phú hơn yêu cầu	Đầy đủ theo yêu cầu	Khá đầy đủ, còn thiếu 1 nội dung quan trọng	Thiếu nhiều nội dung quan trọng
	20	Chính xác, khoa học	Khá chính xác, khoa học, còn vài sai sót nhỏ	Tương đối chính xác, khoa học, còn 1 sai sót quan trọng	Thiếu chính xác, khoa học, nhiều sai sót quan trọng
Cấu trúc và tính trực quan	10	Cấu trúc bài và slides rất hợp lý	Cấu trúc bài và slides khá hợp lý	Cấu trúc bài và slides tương đối hợp lý	Cấu trúc bài và slides chưa hợp lý
	10	Rất trực quan và thẩm mỹ	Khá trực quan và thẩm mỹ	Tương đối trực quan và thẩm mỹ	Ít/Không trực quan và thẩm mỹ
Kỹ năng trình bày	20	Dẫn dắt vấn đề và lập luận lô cuốn, thuyết phục	Trình bày rõ ràng nhưng chưa lô cuốn, lập luận khá thuyết phục	Khó theo dõi nhưng vẫn có thể hiểu được các nội dung quan trọng	Trình bày không rõ ràng, người nghe không thể hiểu được các nội dung quan trọng
Tương tác cử chỉ	10	Tương tác bằng mắt và cử chỉ tốt	Tương tác bằng mắt và cử chỉ khá tốt	Có tương tác bằng mắt, cử chỉ nhưng chưa tốt	Không tương tác bằng mắt và cử chỉ
Quản lý thời gian	10	Làm chủ thời gian và hoàn toàn linh hoạt điều chỉnh theo tình huống	Hoàn thành đúng thời gian, thỉnh thoảng có linh hoạt điều chỉnh theo tình huống.	Hoàn thành đúng thời gian, không linh hoạt theo tình huống.	Quá giờ
Trả lời câu hỏi	10	Các câu hỏi đặt đúng đều được trả lời đầy đủ, rõ ràng, và thỏa đáng	Trả lời đúng đa số câu hỏi đặt đúng và nêu được định hướng phù hợp đối với những câu hỏi chưa trả lời được	Trả lời đúng đa số câu hỏi đặt đúng nhưng chưa nêu được định hướng phù hợp đối với những câu hỏi chưa trả lời được	Không trả lời được đa số câu hỏi đặt đúng

Rubric 4. Đánh giá cuối kỳ (50%)

Dạng bài thi cuối kỳ: tự luận

Tiêu chí	Trọng số	Tốt 8,5 – 10 điểm	Khá 6,5 – 8,4 điểm	Trung bình 4,0 – 6,4 điểm	Kém 0 – 3,9 điểm
Nội dung	80	Phân tích rõ ràng tầm quan trọng	Phân tích khá rõ tầm quan trọng	Phân tích tương đối rõ ràng tầm quan trọng	Phân tích chưa rõ ràng

		của vấn đề	của vấn đề	trọng	
Cấu trúc bài	10	Đẹp, logic	Logic	Một số chưa logic	Không cân đối, thiếu hợp lý
Kỹ năng trình bày	10	Mạch lạc, rõ ràng	Khá mạch lạc, rõ ràng	Tương đối rõ ràng	Thiếu rõ ràng

Bảng 3. Chỉ báo thực hiện các kết quả học tập mong đợi của học phần

Dạng bài thi cuối kỳ: tự luận

KQHTMĐ	Chỉ báo thực hiện KQHTMĐ
K1	1. Cập nhật thông tin về tình hình sản xuất và tiêu thụ của từng nhóm cây ăn quả nhiệt đới, á nhiệt đới và ôn đới cụ thể. 2. Vận dụng đặc điểm thực vật học của từng nhóm cây ăn quả cụ thể vào lựa chọn loại cây ăn quả và vùng trồng phù hợp.
K2	3. Ứng dụng có cơ sở khoa học các kỹ thuật, công nghệ phù hợp cho từng nhóm cây ăn quả trong nhân giống, trồng mới, chăm sóc (cắt tỉa, bón phân, tưới nước, phòng trừ sâu bệnh hại...), thu hoạch và bảo quản sản phẩm theo yêu cầu sản xuất nông nghiệp tốt (GAP).

4. Các yêu cầu, quy định đối với học phần

Tham dự bài thi cuối kỳ: không tham gia bài thi sẽ bị điểm 0 cho bài thi đó.

Tham dự thực hành: sinh viên không hoàn thành thực hành sẽ không được thi cuối kỳ.

Yêu cầu về đạo đức: đi học đầy đủ, đúng giờ, tham gia tích cực vào bài học trên lớp, thực hành, thảo luận. Không làm việc riêng, không ngủ, không để điện thoại reo trong giờ học.

VIII. Giáo trình/ tài liệu tham khảo

*** Sách giáo trình/Bài giảng:**

- Đoàn Văn Lư và cs. (2021). Giáo trình Cây ăn quả đại cương. Nhà xuất bản Học viện Nông nghiệp Việt Nam.
- Vũ Thanh Hải và cs. (2022). Giáo trình Cây ăn quả chuyên khoa. Nhà xuất bản Học viện Nông nghiệp Việt Nam.

*** Tài liệu tham khảo khác:**

- Graham Seymour and Gregory A (2018). The Molecular Biology and Biochemistry of Fruit Ripening. Wiley-Blackwell Publisher.

*** Các nghiên cứu, kết quả nghiên cứu:**

- Vũ Thanh Hải, Phạm Văn Cường (2021). Ảnh hưởng của liều lượng phân hữu cơ thay thế phân vô cơ đến sinh trưởng, năng suất và chất lượng cam sành tại Bắc Quang – Hà Giang và CS1 tại Cao Phong – Hoà Bình. Tạp chí Khoa học Nông nghiệp Việt Nam 2021, 19(2): 151-160.
- Nguyễn Thị Phương, Vũ Thanh Hải, Nguyễn Thị Thu Hương, Nguyễn Thị Hải Xuân (2020). Đánh giá ảnh hưởng của biện pháp tỉa quả và vật liệu bao quả tới kích thước và chất lượng quả giống táo 05 (*ziziphus mauritiana lamk.*). Tạp chí Khoa học Nông nghiệp Việt Nam 3/2020, 18(1): 14-23.
- Đinh Hồng Duyên, Nguyễn Thế Bình, Nguyễn Thị Loan, Vũ Thanh Hải, Đỗ Tất Thủy (2022). Ảnh hưởng của bón thay thế phân hoá học bằng phân hữu cơ vi sinh dạng viên

IX. Nội dung chi tiết của học phần

Tuần	Nội dung	KQHTMD của học phần
1	<p>Chương 1: Vùng sinh thái và phân bố của các nhóm cây ăn quả A/ Các nội dung chính trên lớp: (2 tiết) Nội dung GD lý thuyết: (2 tiết)</p> <ol style="list-style-type: none"> 1.1. Phân loại cây ăn quả theo vùng sinh thái ở Việt Nam 1.2. Đặc điểm chung của các vùng sinh thái và phân bố của các nhóm cây ăn quả 1.3. Sinh trưởng, phát triển hàng năm và nhiều năm (vòng đời) của cây ăn quả ôn đới, á nhiệt đới và nhiệt đới. 	K1
	<p>B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (4 tiết)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cập nhật các số liệu thống kê về diện tích, năng suất, sản lượng, giá trị xuất nhập khẩu cây ăn quả nhiệt đới, á nhiệt đới và ôn đới trên thế giới và ở Việt Nam. - Tìm hiểu các vùng sản xuất cây ăn quả nhiệt đới, á nhiệt đới và ôn đới ở Việt Nam và sự khác biệt về các biện pháp áp dụng cho mỗi nhóm. 	
2,3	<p>Chương 2: Kỹ thuật trồng và chăm sóc cây ăn quả nhiệt đới A/ Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (9 tiết) Nội dung GD lý thuyết: (5 tiết)</p> <ol style="list-style-type: none"> 2.1. Các vùng trồng cây ăn quả nhiệt đới trên thế giới và Việt Nam 2.2. Đặc điểm nông sinh học của cây ăn quả nhiệt đới 2.3. Kỹ thuật trồng một số cây ăn quả nhiệt đới 2.4. Kỹ thuật trồng và chăm sóc cây chuối/ xoài/ dứa/ thanh long <ol style="list-style-type: none"> 1- Giới thiệu 2- Yêu cầu điều kiện ngoại cảnh 3- Giống trồng và nhân giống 4- Kỹ thuật trồng và chăm sóc <ul style="list-style-type: none"> - Mật độ và khoảng cách - Thời vụ và kỹ thuật trồng - Kỹ thuật tạo hình, cắt tỉa - Bón phân - Tưới nước - Kích thích ra hoa trái vụ - Các chăm sóc khác 5- Một số loài sâu bệnh hại chính 6- Thu hoạch và bảo quản <p>Nội dung thuyết trình/ thảo luận: (1 tiết) Những biện pháp kỹ thuật đặc trưng áp dụng cho cây ăn quả nhiệt đới</p> <p>Nội dung giảng dạy thực hành/ thực nghiệm: (3 tiết) Bài 1: Quan sát và thu thập một số chỉ tiêu hình thái và phẫu thuật cây ăn quả</p>	K2, K3, K4
	<p>B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (18 tiết) Tham khảo các tài liệu và nghiên cứu về quá trình sinh trưởng và phát triển của cây ăn quả nhiệt đới như xoài, dứa, thanh long.</p>	

4	<p>Chương 3: Kỹ thuật trồng và chăm sóc cây ăn quả á nhiệt đới</p> <p>A/Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (9 tiết) Nội dung GD lý thuyết: (5 tiết)</p> <p>3.1. Các vùng trồng cây ăn quả á nhiệt đới trên thế giới và Việt Nam</p> <p>3.2. Đặc điểm nông sinh học của cây ăn quả á nhiệt đới</p> <p>3.3. Kỹ thuật trồng một số cây ăn quả á nhiệt đới</p> <p>3.4. Kỹ thuật trồng và chăm sóc cây cam quýt/ vải/ nhãn</p> <p>1. Giới thiệu</p> <p>2. Yêu cầu điều kiện ngoại cảnh</p> <p>3. Giống trồng và nhân giống</p> <p>4. Kỹ thuật trồng và chăm sóc</p> <p>5. Một số loài sâu bệnh hại chính</p> <p>6. Thu hoạch và bảo quản</p> <p>Nội dung thuyết trình/ thảo luận: (1 tiết) Những biện pháp kỹ thuật đặc trưng áp dụng cho cây ăn quả á nhiệt đới</p> <p>Nội dung giảng dạy thực hành/thực nghiệm: (3 tiết) Bài 2: Khảo sát thực địa về kỹ thuật nhân giống hoặc chăm sóc vườn cây ăn quả nhiệt đới/ á nhiệt đới/ ôn đới</p>	K2, K3, K4
	<p>B/Các nội dung cần tự học ở nhà: (18 tiết) Tham khảo các tài liệu và nghiên cứu về quá trình sinh trưởng và phát triển của cây ăn quả nhiệt đới như cam quýt, vải, nhãn.</p>	
5	<p>Chương 4: Kỹ thuật trồng và chăm sóc cây ăn quả ôn đới</p> <p>A/Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (8 tiết) Nội dung GD lý thuyết: (5 tiết)</p> <p>4.1. Các vùng trồng cây ăn quả ôn đới trên thế giới và Việt Nam</p> <p>4.2. Đặc điểm nông sinh học của cây ăn quả ôn đới</p> <p>4.3. Kỹ thuật trồng một số cây ăn quả ôn đới</p> <p>4.4. Kỹ thuật trồng và chăm sóc cây mận/ lê/ hồng ăn quả</p> <p>1- Giới thiệu</p> <p>2- Yêu cầu điều kiện ngoại cảnh</p> <p>3- Giống trồng và nhân giống</p> <p>4- Kỹ thuật trồng và chăm sóc</p> <p>5- Một số loài sâu bệnh hại chính</p> <p>6- Thu hoạch và bảo quản</p> <p>Nội dung thuyết trình/ thảo luận: (1 tiết) Những biện pháp kỹ thuật đặc trưng áp dụng cho cây ăn quả ôn đới</p> <p>Nội dung giảng dạy thực hành/thực nghiệm: (2 tiết) Bài 3. Đánh giá một số chỉ tiêu chất lượng quả khi thu hoạch</p>	K2, K3, K4
	<p>B/Các nội dung cần tự học ở nhà: (16 tiết) Tham khảo các tài liệu và nghiên cứu về quá trình sinh trưởng và phát triển của cây ăn quả nhiệt đới như mận, lê, hồng.</p>	
6	<p>Chương 5: Thị trường và tiêu chuẩn sản phẩm quả</p> <p>A/Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (2 tiết) Nội dung GD lý thuyết: (2 tiết)</p> <p>5.15.1. Thực hành nông nghiệp tốt (GAP) trong sản xuất cây</p>	K1, K2

	ăn quả 5.2. Các hệ thống tiêu chuẩn sản phẩm 5.3. Thị trường tiêu thụ các sản phẩm quả 5.3.1. Thị trường nội địa 5.3.2. Thị trường ngoài nước	
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (4 tiết) Tham khảo các tài liệu về sản phẩm quả sản xuất theo quy trình VietGAP, GlobalGAP.	

13. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần:

- Phòng học trang bị máy chiếu, màn chiếu, máy tính, bàn ghế có thể di chuyển dễ dàng để thuận tiện cho thảo luận nhóm, phòng thực hành, ruộng thực hành.
- Phương tiện phục vụ giảng dạy:
 - Dụng cụ thực hành: cân tiểu ly, thước kẹp, thước dây, kính lúp, đĩa petri, dao ghép, kéo cắt cành, cưa cành, cuốc, cào, dầm, xõ, ô doa, bình phun, nhà ươm cây,
 - Vật liệu thực hành: hạt giống gốc ghép, cây gốc ghép, dây nilon chiết ghép, túi bầu, vườn cây ăn quả phục vụ lấy mẫu, đất làm bầu, phân bón...
 - E-learning: phần mềm học trực tuyến MSTeams, máy tính kết nối internet...

Hà Nội, ngày..20..tháng..7..năm 2022

TRƯỞNG BỘ MÔN




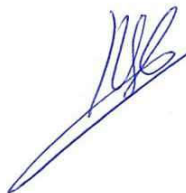
TS. Vũ Thanh Hải

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN



TS. Vũ Thanh Hải

 **TRƯỞNG KHOA**
(Ký và ghi rõ họ tên)



PGS.TS. Ninh Thị Phíp



 **TS. GIÁM ĐỐC**

PHÓ GIÁM ĐỐC
GS.TS. Phạm Văn Cường

PHỤ LỤC
THÔNG TIN VỀ ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN GIẢNG DẠY HỌC PHẦN

Giảng viên phụ trách môn học

Họ và tên: Vũ Thanh Hải	Học hàm, học vị: Tiến sĩ
Địa chỉ cơ quan: Bộ môn Rau hoa quả và cảnh quan, khoa Nông học, Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Điện thoại liên hệ: 0912715234
Email: vthai@vnua.edu.vn	Trang web: http://www.vnua.edu.vn/khoa/nonghoc/rhq/index.php/ct-menu-item-3/11-gi-i-thi-u-b-mon/22-d-i-ngu-can-b
Cách liên lạc với giảng viên:	Email, điện thoại, gặp trực tiếp tại bộ môn

Giáo viên giảng dạy học phần

Họ và tên: Nguyễn Thị Phương	Học hàm, học vị: Thạc sĩ
Địa chỉ cơ quan: Bộ môn Rau hoa quả và cảnh quan, khoa Nông học, Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Điện thoại liên hệ: 0983762512
Email: phuonghoacaycanh@yahoo.com/ nguyenthiphuong@vnua.edu.vn	Trang web: http://www.vnua.edu.vn/khoa/nonghoc/rhq/index.php/ct-menu-item-3/11-gi-i-thi-u-b-mon/22-d-i-ngu-can-b
Cách liên lạc với giảng viên:	Email, điện thoại, gặp trực tiếp tại bộ môn

BẢNG TÓM TẮT TƯƠNG THÍCH GIỮA KQHTMD, DẠY- HỌC VÀ ĐÁNH GIÁ

KQHTMD	K1	K2	K3	K4
DẠY VÀ HỌC				
Thuyết trình	x	x		
Thực hành			x	x
Thuyết trình	x	x		
Thảo luận	x	x		x
ĐÁNH GIÁ				
Rubric 1. Thực hành (20%)			x	x
Rubric 2. Thuyết trình (10%)	x	x		
Rubric 3. Thảo luận (20%)	x	x		x
Rubric 4. Thi cuối kì (50%)	x	x		

CÁC LẦN CẢI TIẾN ĐỀ CƯƠNG:

- Lần 1: 7/ 2018

Cập nhật CDR, chuyển tải CDR vào môn học.

Cải tiến phương pháp đánh giá.

Sắp xếp lại nội dung phù hợp với đáp giá theo chuẩn đầu ra và rubric.

- Lần 2: 7/ 2019

Bổ sung thêm học liệu e-learning (cập nhật nội dung, tương tác với sinh viên).

Cập nhật nội dung và kiến thức học phần, bài giảng theo xu hướng của nghề trồng cây ăn quả của Việt Nam và trên thế giới.

- Lần 3: 7/ 2020

Bổ sung phương pháp giảng dạy online như sử dụng phần mềm MS Teams.

Cập nhật các bài giảng trình chiếu online.

- Lần 4: 7/ 2021

Hoàn thiện phương pháp giảng dạy online.

Bổ sung phương pháp đánh giá, thi online.

Bổ sung hướng dẫn thực hành online.

- Lần 5: 7/ 2022

Cập nhật thông tin vào đề cương về xu hướng phát triển của ngành và yêu cầu của thị trường về sản phẩm cây ăn quả nhiệt đới, á nhiệt đới và ôn đới.

